

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: **Không yêu cầu**

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (chi tiết quy định tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật, Mục II. Yêu cầu về kỹ thuật) và kèm các tài liệu chứng minh; - Có Catalogue của các hàng hóa cung cấp; - Nhà thầu kèm theo bảng đặc tính thông số kỹ thuật hàng hóa của nhà thầu chào hàng phải nêu đầy đủ các thông tin như: Nhãn hiệu, ký mã hiệu sản phẩm, Model, nguồn gốc xuất xứ * Tất cả các tài liệu bằng tiếng nước ngoài (nếu có) phải được dịch ra Tiếng Việt bởi cơ quan chức năng	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt cho từng loại hàng hóa được đề xuất hợp lý khả thi và đầy đủ các nội dung sau: + Bảng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện gói thầu (từ khi ký hợp đồng đến khi bàn giao nghiệm thu); + Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa (vận chuyển, quy trình giao nhận, đảm bảo chất lượng); + Giải pháp lắp đặt, chạy thử, hướng dẫn sử dụng hàng hóa tại đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản trước khi nghiệm thu, bàn giao; + Giải pháp hỗ trợ chủ đầu tư thực hiện các dịch vụ kỹ thuật như: cài đặt, bảo hành, bảo trì, xử lý lỗi kỹ thuật của hàng hóa phát sinh trong quá trình sử dụng	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:	- Đề xuất Thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng không được < 12 tháng. - Có cam kết bảo hành chính hãng từ nhà sản xuất. Cam kết cung cấp phụ kiện thay thế tối thiểu 3 năm từ nhà sản xuất. - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các	Đạt

	nghĩa vụ bảo hành trong thời gian bảo hành. (Nhà thầu tự thực hiện hoặc ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành). - Cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính hợp pháp của toàn bộ hàng hoá cung cấp. Trường hợp xảy ra bất kỳ khiếu kiện liên quan đến hàng hoá mà nhà thầu cung cấp thì Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho bên mời thầu nếu trường hợp xảy ra tranh chấp, khiếu kiện; - Cam kết trong thời gian 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết) nhà thầu phải bắt đầu thực hiện sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót. Chi phí phương tiện, đi lại cho việc bảo hành, khắc phục các sự cố hư hỏng trong thời gian bảo hành nhà thầu tự chịu trách nhiệm - Nhà thầu phải ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ bảo hành 24/24, người phụ trách bảo hành	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
4. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ:	Nhà thầu có quy trình chạy thử, hướng dẫn sử dụng và đào tạo, chuyển giao công nghệ cho chủ đầu tư (đơn vị sử dụng)	Đạt
	Nhà thầu không có quy trình chạy thử, hướng dẫn sử dụng và đào tạo, chuyển giao công nghệ cho chủ đầu tư (đơn vị sử dụng)	Không đạt
5. Tiến độ cung cấp hàng hóa	Có tiến độ cung cấp hàng hóa ≤ 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng	Đạt
	Có tiến độ cung cấp hàng hóa > 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng	Không đạt
6. Uy tín của nhà thầu	Nhà thầu có cam kết không vi phạm các nội dung trên; không có vi phạm Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt

	Nhà thầu không có cam kết hoặc vi phạm một trong các nội dung trên	Không đạt
Kết luận	E-HSDT đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bảng này	Đạt
	E-HSDT không đáp ứng ≥ 01 yêu cầu trong bảng này	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.